

# NGHIÊN CỨU TÀI NGUYÊN RAU RỪNG TẠI KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN XUÂN LIÊN, TỈNH THANH HOÁ

Đặng Quốc Vũ<sup>1</sup>, Trần Minh Hợp<sup>2</sup>, Đỗ Thị Xuyên<sup>2</sup>

## TÓM TẮT

Sử dụng thực vật hoang dại làm rau là kiến thức bản địa vô cùng quan trọng đối với cộng đồng dân cư ở bất kỳ nơi đâu. Tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên (BTTN) Xuân Liên, Thanh Hóa người dân sử dụng rau rừng tương đối phổ biến. Nhiều loài thường được sử dụng như: Rau càng cua, Bứa lá thuôn, Quạ quạ, các loài Thu hải đường, Chua ngút, Thỏm lồm, Nhội, các loài Chua me đất, Sung, Lu lu dục, Bánh lái,.... Một số loài đang bị người dân khai thác, sử dụng quá mức như: Măng của các loài tre nứa, Rau dớn, Rau đắng, Lạc tiên, Rau bò khai.

Từ khóa: Rau rừng, Khu Bảo tồn Thiên nhiên Xuân Liên, Thanh Hóa.

## 1. MỞ ĐẦU

Khu BTTN Xuân Liên nằm trên 5 xã: Bát Mọt, Yên Nhân, Vạn Xuân, Xuân Cẩm và Lương Sơn thuộc địa bàn huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Với diện tích 27.148 ha, tiếp giáp Khu BTTN Pù Hoạt (Nghệ An) và Khu BTTN Nậm Xam (nước CHDCND Lào), nơi đây đã tạo ra một tam giác khu hệ động, thực vật phong phú và đa dạng, có nhiều loài thực vật quý, hiếm, nguy cấp như Pơ mu (*Fokienia hodginsii*), Thông nang (*Podocarpus imbricatus*), Sa mộc dầu (*Cunninghamia konishii*), Tầu mật (*Vatica odorata*), Sến mật (*Madhuca pasquieri*), các loài Lan kim tuyến (*Anoetochilus* spp.),.... đặc biệt với sự có mặt của một số loài được coi là đặc hữu của hệ thực vật Việt Nam như: Vù hương (*Cinnamomum balansae*), Cọ mai nhập lá nhỏ (*Colona poilanei*), Sồi bon (*Croton bonianae*), Lá nển không gai (*Macaranga balansae*). Cũng như bất kỳ nơi đâu có rừng, đồng bào các dân tộc sinh sống quanh khu bảo tồn đã có thói quen từ lâu đời khai thác và sử dụng thực vật phục vụ các nhu cầu dân sinh, trong đó có nhu cầu lấy thực vật làm rau ăn. Nhu cầu ngày càng cao đã làm cho các loài rau rừng ngày càng trở nên khan hiếm. Dưới đây sẽ đề cập đến một số loài cây rừng đang bị khai thác mạnh làm rau ăn tại Khu BTTN Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa và đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển các loài thực vật này.

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu là tất cả các loài thực vật hoang dại được đồng bào các dân tộc khai thác làm rau ăn tại Khu BTTN Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa.

Phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân (PRA) bao gồm nhập cuộc và quan sát, lập danh mục tự do, phỏng vấn sâu tại các hộ gia đình, kiểm tra và bổ sung tại thực địa.

Ngoài ra, còn sử dụng phương pháp điều tra theo tuyến thu mẫu thực vật, phương pháp chuyên gia trong giám định mẫu vật.

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Thành phần các loài thực vật được đồng bào các dân tộc tại Khu BTTN Xuân Liên, Thanh Hóa sử dụng làm rau ăn tương đối phong phú. Một số loài thường được sử dụng như: Măng của các loài tre nứa, Rau dớn (*Diplazium esculentum* L.), Rau đắng (*Schefflera heptaphylla* (L.) Fodin), Lạc tiên (*Passiflora foetida* L.), Rau bò khai (*Erythroralum scandens* Blume), Rau càng cua (*Peperomia leptostachya* L.), Bứa lá thuôn (*Garcinia oblongifolia* Champ. ex Benth.), Quạ quạ (*Gymnopetalum cochinchinense* (Lour.) Kurz), các loài Thu hải đường (*Begonia* spp.), Chua ngút (*Embelia ribes* Burm. f.), Thỏm lồm (*Polygonum chinensis* L.), Nhội (*Bischofia javanica* Bl.), các loài chua me đất (*Oxalis* spp.), Sung (*Ficus racemosa* L.), Lu lu dục (*Solanum nigrum* L.), Bánh lái (*Pentaphragma chinensis* Gagnep.),.... Trong đó, có một số loài đang được người dân khai thác, sử dụng nhiều và có thể bị tuyệt chủng tại khu vực này trong tương lai; đó là các loài:

1. Các loài măng thuộc phân họ Tre (Bambusoideae)

Măng là danh từ dùng để chỉ cây mầm của nhiều loài trong phân họ tre, thuộc họ Lúa (Poaceae). Các loại măng thường được lấy từ các loại Tre (*Bambusa* spp.), Nứa (*Neohouzeana* spp.), Bương (*Gigantochloa* spp.), Mai (*Dendrocalamus* spp.), Vầu (*Indosasa* spp.),.... Các loài thuộc các chi trên đây đều

<sup>1</sup> Cục Kiểm lâm

<sup>2</sup> Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật

có thân rỗng và chia giống, tuy là loài thân cỏ nhưng hoá gỗ và khá cứng; thân mọc thẳng đứng hoặc trườn (giăng). Lá đơn, mọc cách và thường tập trung ở đầu cành con; phiến lá thường hình ngọn giáo. Cây phát triển nhiều năm mới ra hoa một lần và sau đó chết (thường gọi là hiện tượng khuy).

Đây là đối tượng bị khai thác nhiều nhất bởi hình thức lấy măng phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của nhân dân, bên cạnh đó còn thương mại hoá sản phẩm của các loài này dưới nhiều hình thức.

Hiện tại đang vào vụ măng, người dân thường vào rừng thu hái măng bán cho thương lái với giá 5.000 đồng/kg tươi (thời điểm đầu tháng 8/2012). Hàng ngày số lượng người vào rừng thu hái măng tương đối lớn, không những làm ảnh hưởng đến tài nguyên rừng mà còn tác động nhiều đến môi trường sinh thái nơi đây.



Hình 1. Người dân bản địa gửi măng khai thác từ rừng

2. Rau dớn (*Diplazium esculentum* L.) thuộc họ Răng gỗ nhỏ (Woodsiaceae).

Cây nhiều năm, thân đứng cao đến 15 cm, thường bao phủ vẩy ngắn màu hung; lá dày, có phủ vẩy ở gốc, phiến lá thay đổi theo tuổi cây, có thể dài tới 1,5 m; lá non kép lông chim 1 lần; lá già kép lông chim 2 lần; lá chét gần như không cuống. Ổ túi bào tử dài, mỏng, nằm trên các gân con. Bào tử hình thận. Cây ưa ẩm, thường mọc ven suối, trong các thung lũng râm mát.

Loài có khu phân bố rộng, hiện được đồng bào sử dụng rộng rãi làm rau ăn. Do có vị lạ, ngon nên Rau dớn còn được coi là đặc sản tại khu vực nghiên cứu. Rau dớn hiện đã được thương mại hóa trong khu vực.

Đây là loài khuyết thực vật có quá trình tái sinh trải qua nhiều giai đoạn phức tạp. Việc khai thác quá mức và phá vỡ môi trường sống của loài cũng là

nguyên nhân không nhỏ gây ảnh hưởng đến sự tồn tại của loài này trong Khu BTTN Xuân Liên.



Hình 2. Rau dớn, loài đang bị khai thác mạnh

3. Rau đắng (*Schefflera heptaphylla* (L.) Fodin) hay còn gọi là: Chân chim, Ngũ gia bì chân chim, Đắng chân chim, Sâm nam, Chân chim bảy lá thuộc họ Nhân sâm (Araliaceae).

Cây gỗ nhỏ hay trung bình, cao 7-15 m. Lá đa hình, mang 6-8 lá phụ hình bầu dục, mặt trên láng, gân phụ 5-6 cặp, cuống lá dài đến 25 cm, lá bị dính thành một, cụm hoa chùm tán ở nách lá. Hoa nhỏ, màu trắng, có mùi thơm. Quả hình tròn. Thường mọc rải rác trong rừng, nơi ẩm. Lá non thường được thái nhỏ thành sợi phơi khô nấu với tôm, cá, hay sử dụng làm rau sống. Ngoài ra rễ, vỏ và lá đều làm thuốc trị các bệnh về tiểu tiện, giải độc, phong thấp đau nhức xương.... Loài có khu phân bố rộng, nhưng hiện nay đang bị khai thác triệt để làm rau ăn.

Rau đắng hiện đã được thương mại hóa trong khu vực, dễ dàng tìm thấy sự có mặt của loài Rau đắng trong các chợ ở địa phương, nhà hàng, khách sạn quanh khu vực nghiên cứu.

4. Lạc tiên (*Passiflora foetida* L.) hay còn gọi là Nhân lồng thuộc họ Lạc tiên (Passifloraceae)

Loài có khu phân bố rộng, thường mọc hoang nơi nhiều ánh sáng. Dây leo nhờ tua cuốn. Lá đơn, nguyên, chia thùy, mọc cách, đỉnh cuống lá thường có tuyến lỏng rở ở mặt trên, có lá kèm. Hoa đơn độc hay cụm hình xim ở nách. Hoa đều dạng lông mẩu có các phần phụ tỏa ra từ gốc bộ nhị cái giữa là 3 vò nhụy xoè ra, bầu trên gồm 3 (4-5) lá noãn. Qui mô chứa nhiều hạt, khi già thường tách thành mảnh. Ngọn non luộc hay nấu canh ăn ngon. Toàn cây còn được dùng làm thuốc chữa được nhiều bệnh như suy nhược thần kinh, mất ngủ, an thần, ho... di

vậy, loài đang bị tìm kiếm và khai thác mạnh trong khu vực nghiên cứu.



Hình 3. Lạc tiên, loài đang bị khai thác mạnh

5. Rau bò khai (*Erythrolipum scandens* Blume) hay còn gọi là: Dây hương, Rau ngót leo thuộc họ Dây hương (Erythrolipaceae).

Dạng cây bụi trườn, nhánh yếu, nên thường thông. Lá hình khiên lệch hay hình trứng rộng, chóp nhọn, gốc tròn hay hơi hình tim, gân gốc 3, mặt trên nhẵn bóng, cuống lá dài 5-10 cm. Cụm hoa hình xim hai ngã, có cuống chung dài 10-15 cm. Hoa nhỏ, đơn tính. Quả hạch, hình trứng, dài 1-1,5 cm, trong có 1 hạt lớn. Mọc rải rác ở ven rừng, nơi có ánh sáng nhiều. Thường lấy ngọn non làm rau ăn, thường được rửa sạch, vò qua đem nấu canh hay xào. Toàn cây có thể làm thuốc chữa viêm gan siêu vi trùng, viêm ruột, viêm thận.

Loài này hiện đang được khai thác rất mạnh để làm rau ăn ở dạng cả thể non và hiện đã được thương mại hóa trong khu vực. Mặc dù loài này có khả năng tái sinh mạnh nhưng với tình trạng khai thác như hiện nay thì việc cạn kiệt nguồn tài nguyên này là điều khó tránh khỏi. Rau rừng là một nhóm cây ăn được sử dụng nhiều và đa dạng tại Khu BTNN Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, bà con sống quanh khu bảo tồn chỉ biết khai thác nguồn rau rừng ngoài tự nhiên về sử dụng, mà chưa quan tâm đến việc gây trồng và phát triển nguồn tài nguyên này.



Hình 4. Rau bò khai, loài đang bị khai thác mạnh

Mặc dù các loài mà người dân sử dụng không có loài nào nằm trong danh mục CITES, Sách đỏ Việt Nam, Danh mục IUCN hay Nghị định số 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm, nhưng trước nhu cầu sử dụng ngày càng cao cũng như việc khó quản lý khai thác của người dân thì các loài này có thể trở nên khan hiếm hay tuyệt chủng khỏi nơi đây là điều khó tránh khỏi.

Việc tuyên truyền, giáo dục cho người dân có ý thức khai thác và sử dụng bền vững các loài cây rau ăn nói chung là rất quan trọng. Bên cạnh việc quản lý, bảo vệ thì tuyên truyền thu hồi hạt giống để trồng, thiết lập thói quen trồng rau tại vườn nhà là rất cần thiết.

#### IV. KẾT LUẬN

Thực vật được đồng bào các dân tộc tại Khu BTNN Xuân Liên, Thanh Hóa sử dụng làm rau ăn tương đối phong phú. Nhiều loài thường được sử dụng như Rau càng cua, Bứa lá thườn, Quả quạ, các loài Thu hải đường, Chua ngút, Thỏm lỏm, Nhội, các loài Chua me đất, Sung, Lu lu đực, Bánh lái,.... Một số loài đang bị người dân khai thác, sử dụng quá mức như: Măng của các loài tre nứa, Rau dớn, Rau đắng, Lạc tiên, Rau bò khai. Việc tăng cường quản lý, tuyên truyền và giáo dục về khai thác hợp lý là biện pháp cần thiết.

#### Lời cảm ơn

Tập thể tác giả xin trân thành cảm ơn Ban chủ nhiệm đề tài "Điều tra đánh giá đa dạng sinh học của Khu BTNN Xuân Liên, Thanh Hóa và đề xuất các giải pháp quản lý, bảo tồn" thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã tài trợ kinh phí thực hiện nghiên cứu này. Chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn tới Ban quản lý, cán bộ kiểm lâm Khu BTNN Xuân Liên đã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình nghiên cứu.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Hồng Ban, Phạm Thị Huệ, Nguyễn Đình Hải, Đỗ Ngọc Đài, 2009. *Đánh giá tính đa dạng cây thuốc vùng đệm Khu Bảo tồn Thiên nhiên Xuân Liên, Thanh Hóa*. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Số 11: 103-106.
2. Phạm Hồng Ban, Nguyễn Đình Hải, Trần Văn Kỳ, Đỗ Ngọc Đài, 2010. *Phân tích tính đa dạng về phân loại hệ thực vật bậc cao có mạch vùng phía tây*

ở Khu Bảo tồn Thiên nhiên Xuân Liên, Thanh Hóa. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Số 2: 104 - 107.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2007. *Sách đỏ Việt Nam*. Phần II - Thực vật. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật và Công nghệ, Hà Nội.

4. Võ Văn Chí, 2005. *Cây rau, trái đậu dùng để ăn và trị bệnh*. 396 trang. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

5. Gary J. Martin, 2002. *Thực vật dân tộc học* (Sách về bảo tồn của chương trình "Con người và cây

cổ"). 363 trang. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

6. Từ Giáy và cộng sự, 1994. *Một số rau dại ăn được ở Việt Nam*. 308 trang. Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân.

7. Siemonsma J. S. and Kasem Piluek (editor), 1994. *Plant Resources of South-East Asia*. Vol. 8, 412 pp. Bogor, Indonesia.

8. Viện Điều tra Quy hoạch Rừng, Phân viện Bắc Trung bộ, 1998. *Dự án nghiên cứu khả thi thành lập Khu BTTN Xuân Liên*, Thanh Hóa, Vinh.

## SOME VEGETABLES EXPLOITED IN XUAN LIEN NATURE RESERVE, THANH HOA PROVINCE

Dang Quoc Vu, Tran Minh Hoi, Do Thi Xuyen

### Summary

Xuan Lien Nature Reserve in Thanh Hoa province is an important place in the area with abundant in biodiversity. Local people have the tradition in using in their life: plants for vegetables. Some species are commonly used in local living such as *Peperomia leptostachya* L., *Garcinia oblongifolia* Champ. ex Benth., *Gymnopetalum cochinchinense* (Lour.) Kurz, *Begonia* spp., *Embellia ribes* Burm. f., *Polygonum chinensis*, *Bischofia javanica*, *Oxalis* spp., *Ficus racemosa*, *Solanum nigrum*, *Pentaphragma chinensis*,..... Due to the overexploitation of the vegetales in the wild, some of them have became threatened, for example: *Bambusa* spp., *Neohuzeaua* spp., *Sinocalamus* spp., *Dendrocalamus* spp., *Scheffiera heptaphylla* (L.) Fodlin, *Diplazium esculentum* L., *Erythralum scandens* Blume, *Passiflora foetida* L.

Keywords: Vegetable, Xuan Lien Nature Reserve, Thanh Hoa.

Người phản biện: TS. Hoàng Văn Sâm

Ngày nhận bài: 11/6/2012

Ngày thông qua phản biện: 05/9/2012

Ngày duyệt đăng: 14/9/2012